

## BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội năm 2021;  
nhiệm vụ, giải pháp năm 2022 của tỉnh Trà Vinh  
(Báo cáo phục vụ làm việc với Thủ tướng Chính phủ)

### I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CỦA TỈNH

#### 1. Tình hình chung

- Trà Vinh nằm ở phía Đông Nam vùng đồng bằng sông Cửu Long, nằm giữa sông Cổ Chiên và sông Hậu, có 65 km bờ biển. Có 07 huyện, 01 thị xã và 01 thành phố, với 106 xã, phường, thị trấn (85 xã, 11 phường, 10 thị trấn; 06 xã đảo và 05 xã an toàn khu). Diện tích tự nhiên 2.358 km<sup>2</sup> (đất nông nghiệp chiếm 79%). Dân số trên 01 triệu người (dân tộc Khmer chiếm 32%; dân tộc Hoa chiếm khoảng 1%...).

- Đảng bộ tỉnh có 13 đảng bộ trực thuộc (09 huyện ủy, thị ủy, thành ủy và 04 đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy); có 502 tổ chức cơ sở đảng (197 đảng bộ, 305 chi bộ cơ sở), với 46.195 đảng viên, chiếm 4,57% dân số (tính đến ngày 16/11/2021).

- Tỉnh có nhiều tôn giáo gồm: Phật giáo, Công giáo, Cao đài, Tin lành, Hồi giáo... với 368 cơ sở thờ tự (trong đó, có 143 chùa Phật giáo Nam tông Khmer) và khoảng 7.000 chức sắc, chức việc và nhà tu hành; đồng bào có tín ngưỡng, tôn giáo chiếm 52% so với dân số toàn tỉnh.

- Toàn tỉnh có trên 80.000 gia đình có công với nước, trong đó có 19.624 liệt sĩ, 9.711 thương binh, bệnh binh, 88 tập thể và 62 cá nhân Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động, 3.346 bà Mẹ Việt Nam Anh hùng (có 122 Mẹ còn sống) và có 34.656 đôi tượng bảo trợ xã hội.

#### 2. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu

##### a) Thuận lợi

- Tỉnh luôn được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, trực tiếp của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và sự giúp đỡ kịp thời của các bộ, ban, ngành Trung ương.

- Tỉnh có tiềm năng kinh tế đa dạng (65 km bờ biển, thế mạnh về thủy, hải sản, cây ăn trái, du lịch sinh thái, năng lượng tái tạo, cảng biển...). Một số công trình lớn đã hoàn thành đưa vào khai thác, sử dụng (Cầu Cổ Chiên, Trung tâm Điện lực Duyên Hải, Luồng cho tàu biển có trọng tải lớn vào sông Hậu...) đã tạo điều kiện thúc đẩy kinh tế Trà Vinh tiếp tục phát triển.

- Đảng bộ, các tầng lớp nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp trong tỉnh luôn đoàn kết, nỗ lực, phấn đấu, quyết tâm đưa tỉnh nhà vươn lên thành tỉnh có đời sống kinh tế, văn hóa - xã hội phát triển khá trong khu vực.

## b) Khó khăn

Do nền kinh tế có xuất phát điểm thấp, kinh tế chủ yếu là nông nghiệp và thường xuyên chịu sự tác động của biến đổi khí hậu (*nước biển dâng, sạt lở, xâm nhập mặn*), dịch bệnh, nhất là đại dịch Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng và giá cả thị trường không ổn định nên ảnh hưởng lớn đến sản xuất, đời sống Nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh (*giá đầu vào sản xuất tăng cao như vật liệu xây dựng, thức ăn chăn nuôi, phân bón, giá nhiên liệu tăng, giá nông sản giảm do không xuất khẩu được*).

- Hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh còn nhiều khó khăn, chưa đồng bộ tỉnh có 04 Quốc lộ (53, 54, 60, 53B) đi qua, ngoài Quốc lộ 53 đang được nâng cấp một phần, hầu hết còn nhỏ, hẹp và nhiều đoạn đã xuống cấp nghiêm trọng. Hạ tầng kết nối vào Khu Kinh tế Định An tuy là 01 trong 08 Khu Kinh tế ven biển ưu tiên đầu tư giai đoạn 2016 - 2020 của cả nước nhưng mức đầu tư còn thấp, còn khó khăn (*Gần 10 năm thành lập, chỉ được đầu tư khoảng 10/30 km đường giao thông và 01 cây cầu; tổng kinh phí đầu tư khoảng 685/1.643 tỷ đồng*). Hạ tầng Khu Công nghiệp Cầu Quan và Khu Công nghiệp Cổ Chiên chưa được đầu tư nên gặp khó khăn trong mời gọi đầu tư. Ngoài ra, tỉnh còn có 06 xã đảo, 10 ấp cồn bị chia cắt với đất liền và hệ thống giao thông của tỉnh chưa kết nối thông suốt với các tỉnh trong vùng (*phía Nam Sông Hậu*).

- Là tỉnh có yếu tố dân tộc, tôn giáo và được xác định là trọng điểm về an ninh chính trị, tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây mất an ninh, trật tự.

Tất cả những vấn đề trên đã ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời gian qua.

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT NĂM 2021

Với tinh thần chủ động, tích cực, quyết tâm cao, thực hiện “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch bệnh Covid-19, bảo vệ sức khỏe nhân dân, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, nỗ lực phấn đấu cao nhất, Tỉnh ủy đã quán triệt và thực hiện nghiêm túc phương châm hành động “*Đoàn kết, kỷ cương, hành động, sáng tạo, đột phá, phát triển*”, đã khơi dậy và phát huy tốt truyền thống đoàn kết, toàn Đảng bộ, dân, quân trong tỉnh và cộng đồng doanh nghiệp đã phấn đấu vượt qua khó khăn, tổ chức thực hiện Nghị quyết đạt được một số kết quả như sau:

**1. Tăng trưởng GRDP:** âm 3,92% (6 tháng đầu năm tăng trưởng 5,32%, 9 tháng tăng trưởng âm 0,84%), đứng thứ 12/13 tỉnh, thành trong khu vực đồng bằng sông Cửu Long; trong đó: khu vực I ước tăng 0,54%; khu vực II: do giảm sản lượng điện theo sự điều tiết của ngành điện nên tăng trưởng âm 8,86% (trong đó công nghiệp âm 9,62%); khu vực III âm 2,54% (*trong đó dịch vụ âm 2,21%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm âm 3,95%*). Quy mô nền kinh tế từng bước được cải thiện, GRDP theo giá hiện hành ước đạt 63.818 tỷ đồng, tăng 549 tỷ đồng so với năm 2020. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2020 chiếm tỷ trọng 30,80% tăng lên 30,94% năm 2021; khu vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ từ 69,20% còn 69,06% (*chỉ tiêu Nghị quyết 71,50%*); GRDP bình quân đầu người ước đạt 63,15 triệu đồng/người, đạt 90,93% Nghị quyết (*tăng 4,49 triệu đồng so với năm 2020*).

## 2. Kết quả đạt được trên các lĩnh vực

### 2.1. Về kinh tế

Tổng giá trị sản xuất nông nghiệp ước đạt 27.863 tỷ đồng, đạt 99,1% kế hoạch, tăng 0,24% so với cùng kỳ.

Tổng giá trị sản xuất công nghiệp ước đạt 32.015 tỷ đồng, đạt 70,9% kế hoạch, giảm 9,7% so với cùng kỳ; do ảnh hưởng của dịch Covid-19, hầu hết các sản phẩm công nghiệp đều không đạt kế hoạch như: điện sản xuất đạt 64%; may mặc đạt 24,8%; gạo xay xát đạt 65,5%; thủy sản đông lạnh đạt 66,3%; đường kết đạt 39,7%; bộ truyền dẫn điện dùng trong ô tô đạt 87,6%, sản xuất túi xách đạt 66,5% kế hoạch.

- Thương mại - dịch vụ: Nhìn chung, thị trường hàng hóa ổn định, đảm bảo cung ứng đủ nhu cầu mua sắm, tiêu dùng của nhân dân. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên sức mua và các hoạt động bán buôn, bán lẻ, lưu trú, ăn uống, vui chơi giải trí... giảm, nhất là thời gian giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16 của Thủ tướng Chính phủ. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước 31.910 tỷ đồng, đạt 88,6% kế hoạch, giảm 4,9% so với cùng kỳ.

Thu ngân ngân sách ước 16.459,086 tỷ đồng, vượt 61,7% dự toán, giảm 1,7% so với cùng kỳ. Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, các hoạt động sản xuất kinh doanh bị ảnh hưởng, nhất là việc tạm dừng dịch vụ xổ số kiến thiết kéo dài dẫn đến tổng thu ngân sách giảm, ước thu 4.810 tỷ đồng, đạt 96,2% dự toán HĐND tỉnh giao (*đạt 100% dự toán Bộ Tài chính giao*), bằng 95,6% so với tổng thu năm trước. Chi ngân sách được kiểm soát chặt chẽ, tiết kiệm hiệu quả, đảm bảo cân đối được ngân sách các cấp và nhiệm vụ chi theo dự toán, tổng chi ước đạt 13.198,234 tỷ đồng, vượt 19,1% dự toán HĐND tỉnh giao, giảm 7,9% so với cùng kỳ.

### 2.2. Thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp

Môi trường đầu tư kinh doanh có cải thiện, chỉ số PCI năm 2020 tăng 10 bậc; cấp mới quyết định, chủ trương đầu tư 17 dự án (16 dự án trong nước vốn đăng ký 10.320,76 tỷ đồng và 01 dự án FDI vốn đăng ký 0,25 triệu USD), thấp hơn cùng kỳ 16 dự án nhưng vốn tăng 5.108 tỷ đồng. Đến nay, toàn tỉnh có 384 dự án đang hoạt động, triển khai đầu tư, trong đó: có 42 dự án FDI (vốn đăng ký 3,1 tỷ USD) và 342 dự án đầu tư trong nước (vốn đăng ký hơn 122.038 tỷ đồng).

Phát triển mới 400 doanh nghiệp, nâng toàn tỉnh có 3.248 doanh nghiệp, vốn đăng ký 48.135 tỷ đồng; trong đó: có 2.803 doanh nghiệp đang hoạt động, vốn 43.776 tỷ đồng (có 43 doanh nghiệp FDI).

Thành lập mới 19 HTX và 01 Liên hiệp HTX, đạt 200% kế hoạch. Hiện toàn tỉnh có 01 Liên hiệp HTX và 175 HTX (131 HTX nông nghiệp, 28 HTX phi nông nghiệp và 16 Quỹ TDND) đang hoạt động, với vốn điều lệ hơn 172 tỷ đồng, tổng số thành viên tham gia hơn 29.400 người.

### 2.3. Đầu tư - xây dựng cơ bản

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 29.544,253 tỷ đồng, vượt 5,5% kế hoạch, tăng 9,8% so với cùng kỳ (tăng 2.627,461 tỷ đồng).

Tổng kế hoạch vốn đầu tư năm 2021 là 4.249,629 tỷ đồng, giải ngân đến ngày 03/12/2021 là 2.559,916 tỷ đồng, đạt 60,2% kế hoạch, ước đến cuối năm giải ngân trên 95% kế hoạch.

Về Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021 - 2025: Tổng số vốn kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021- 2025 là 18.279,642 tỷ đồng (*trong đó vốn ngân sách Trung ương 5.759,4 tỷ đồng, vốn cân đối ngân sách địa phương 12.520,242 tỷ đồng*) đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 13/9/2021.

#### **2.4. Văn hóa - xã hội**

Cơ sở vật chất trường, lớp học tiếp tục được đầu tư, đến nay toàn tỉnh có 7.860 phòng học và phòng chức năng, xóa bỏ dứt điểm phòng học tạm, tỷ lệ phòng học kiên cố chiếm 88,16%, bán kiên cố chiếm 11,84%.

Tạo việc làm mới cho 19.643 lao động (đạt 85,4% KH), đưa 400 lao động đi làm việc ở nước ngoài (đạt 44,4% KH); giải quyết trợ cấp thất nghiệp cho 9.200 người; tỷ lệ lao động qua đào tạo 68,7%; tỷ lệ hộ nghèo đến nay giảm còn 0,58% (giảm 1,22 % so với năm trước), trong đó tỷ lệ hộ nghèo dân tộc Khmer giảm còn 0,88% (giảm 2,33% so với năm trước). Tỷ lệ bao phủ BHYT so với dân số đạt 96%; tỷ lệ tham gia BHXH trên 16,03%, trong đó số người tham gia BHXH tự nguyện đạt 3%.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được quan tâm; trang thiết bị y tế được đầu tư đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh; đến nay đạt 25,46 giường bệnh/vạn dân, 9 bác sĩ/vạn dân.

Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới: đến nay các chỉ tiêu đều hoàn thành đạt và vượt, trong đó: có 09 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 01 xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu, huyện Châu Thành đạt chuẩn nông thôn mới. Nâng tổng số toàn tỉnh có 78 xã đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm 91,76% tổng số xã, 06 huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

An ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, tình hình trong vùng đồng bào dân tộc, tôn giáo giữ vững, ổn định; tiến độ cấp căn cước công dân có gắn chip điện tử đến nay đạt 71% chỉ tiêu Bộ Công an giao.

### **3. Công tác phòng, chống dịch COVID-19**

Tỉnh luôn có sự tập trung, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch; huy động cả hệ thống chính trị và mọi người dân tham gia. Trong quá trình chỉ đạo và tổ chức thực hiện, tỉnh luôn quán triệt sâu sắc và bám sát chủ trương, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương mà trực tiếp và thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch COVID-19; sự hướng dẫn của các Bộ, Ban, ngành Trung ương, nhất là của Bộ Y tế về các biện pháp chuyên môn y tế.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể từng thành viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo công tác phòng, chống dịch COVID-19 trên từng lĩnh vực, từng địa bàn, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy chỉ đạo toàn diện; đồng thời, ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, uốn nắn kịp thời công tác phòng, chống dịch. Triển khai thực hiện có hiệu quả ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc lấy xã, phường, thị trấn là “pháo đài”, người dân là “chiến sĩ”, là trung tâm phục vụ, là chủ thể phòng, chống dịch. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, kịp thời kiện toàn Ban Chỉ đạo và thành lập Trung tâm chỉ huy phòng, chống dịch từ tỉnh đến cấp xã; ban hành quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

Căn cứ tình hình diễn biến dịch bệnh trên địa bàn tỉnh ở từng thời điểm, theo thẩm quyền, tỉnh đã chủ động áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch theo tinh thần Chỉ thị số 15, 16, 19 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định, chỉ đạo của Trung ương.

Các biện pháp chuyên môn y tế được quan tâm thực hiện tốt, cụ thể: Việc truy vết, cách ly, xét nghiệm được triển khai đồng bộ, hiệu quả, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong phòng, chống dịch<sup>1</sup>; về tiêm vắc xin, tỉnh đã kịp thời ban hành kế hoạch và thành lập Ban Chỉ đạo triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 giai đoạn 2021 - 2022 trên địa bàn, đến 06/12/2021, đã tiếp nhận 1.406.316 liều vắc xin và tiêm được 1.231.637 liều (có 92,7% người trên 18 tuổi được tiêm 1 liều và 64% đã tiêm đủ 2 liều). Nhìn chung, tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh cơ bản được kiểm soát tốt.

Công tác đảm bảo an sinh xã hội được quan tâm chỉ đạo và tổ chức thực hiện kịp thời với tinh thần “không để ai thiếu ăn, thiếu mặc”. Triển khai nhanh chóng các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, đến ngày 03/12/2021, đã hỗ trợ cho trên 294.900, với tổng kinh phí 456.948 triệu đồng (trong đó, lao động tự do 252.443 đối tượng, số tiền 378.665 triệu đồng); tiếp nhận gạo từ nguồn dự trữ quốc gia và hỗ trợ 1.738,95 tấn cho 115.930 người dân gặp khó khăn do dịch COVID-19.

#### **4. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh**

- Tập trung chỉ đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, tỷ lệ cử tri đi bầu đạt 99,97%, quá trình bầu cử đảm bảo đúng luật, an toàn về an ninh, trật tự và phòng, chống dịch Covid-19, bầu đủ số lượng đại biểu Quốc hội 6/6 đại biểu; đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp trong tỉnh được bầu 3.056 đại biểu, trong đó đại biểu HĐND tỉnh 49/50 đại biểu. Tổ chức thành công kỳ họp thứ nhất Hội đồng nhân dân tỉnh bầu các chức danh chủ chốt Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026.

<sup>1</sup> Tính đến 06/12/2021, có 9.712 ca mắc; tỉnh đã thành lập 7 bệnh viện dã chiến, với năng lực thu dung, điều trị 1.100 giường (trong đó, 63 giường dành cho điều trị hồi sức tích cực - ICU), tổ chức hiệu quả việc phân tầng điều trị (mô hình tháp 3 tầng) với sự hỗ trợ chuyên môn giữa các tầng, tỉ lệ tử vong trên tổng số ca mắc 0,59%

- Công tác tuyên truyền có quan tâm đổi mới, nhất là mở rộng hình thức hội nghị trực tuyến, sử dụng mạng xã hội. Cấp ủy các cấp, các ngành đã quán triệt, học tập các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước...; tỷ lệ đảng viên tham dự trên 98%; tạo dư luận tích cực trong xã hội. Thông tin đối ngoại được đổi mới về nội dung và hình thức; nâng cao hiệu quả đấu tranh phản bác các quan điểm, luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch.

- Tập trung chỉ đạo cụ thể hóa các chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI; chuẩn bị các nội dung theo Chương trình làm việc năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trong 9 tháng năm 2021 hoàn thành 76/94 nội dung; chỉ đạo tổ chức triển khai, quán triệt và xây dựng Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

- Hoàn thành việc sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị; 05 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII). Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng chính đồn Đảng. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm các Quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy, nhất là Quy định số 4495-QĐ/TU của Tỉnh ủy và Quy định số 4842-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Xây dựng quy định về xử lý trách nhiệm người đứng đầu các ngành và địa phương, gắn nhiệm vụ của người đứng đầu xử lý theo thẩm quyền cấp dưới trực tiếp. Xây dựng kế hoạch thực hiện phương châm hành động của Tỉnh ủy trong cả nhiệm kỳ 2020 - 2025 "*Đoàn kết, kỷ cương, hành động, sáng tạo, đột phá, phát triển*". Chỉ đạo nhân rộng mô hình vận động đóng góp hỗ trợ, giúp đỡ đảng viên có hoàn cảnh kinh tế khó khăn để phát triển sản xuất ổn định cuộc sống, yên tâm công tác tốt.

- Tổ chức kiểm điểm, tự phê bình và phê bình tập thể, cá nhân Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2020 và xây dựng kế hoạch khắc phục các hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm. Tập trung lãnh đạo công tác cán bộ, thực hiện sắp xếp, điều động, bổ nhiệm, phân công cán bộ sau Đại hội Đảng bộ tỉnh ổn định, đi vào hoạt động nền nếp, hiệu quả. Trong năm, đề nghị Trung ương chuẩn y bổ sung 01 Phó Chủ nhiệm, 02 Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025; thống nhất với Ban Tổ chức Trung ương chỉ định 01 đồng chí giữ chức Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025; chỉ định, chuẩn y, giới thiệu, điều động, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, hiệp y bổ nhiệm, kéo dài thời gian giữ chức vụ, với tổng số 83 đồng chí diện Tỉnh ủy quản lý; quyết định phê duyệt bổ sung quy hoạch các chức danh chủ chốt cấp huyện, cấp sở và tương đương cho 42 đồng chí; chỉ đạo thực hiện nhân sự chủ chốt ở một số tổ chức Hội. Thực hiện tốt chính sách tinh giản biên chế theo quy định, đến tháng 11/2021, đã giảm đạt 13,84% so với biên chế được giao năm 2015. Hoàn thành việc khắc phục sai phạm trong công tác tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức; rà soát, sàng lọc, xử lý 95 đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

- Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường, cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đã kiểm tra 553 tổ chức đảng, 735 đảng viên; giám sát 364 tổ chức đảng, 670 đảng viên.

- Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung thực hiện mục tiêu kép, vừa phòng, chống đại dịch Covid-19, vừa phát triển kinh tế - xã hội; tổng kết phong trào thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 120 năm ngày thành lập tỉnh, chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI gắn với tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2020 và

phát động phong trào thi đua yêu nước năm 2021; chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, nâng cao thứ hạng các Chỉ số PAR Index, PAPI, SIPAS giai đoạn 2021 - 2025. Đến nay có 18 Sở, ban, ngành tỉnh, 09 huyện, thành phố, thị xã và 106 xã, phường, thị trấn thực hiện cơ chế “*một cửa*”; 07 đơn vị thực hiện cơ chế “*một cửa liên thông*”; 169 cơ quan, đơn vị áp dụng quy trình xử lý công việc theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015. Triển khai, tích hợp nền tảng thanh toán trực tuyến vào Công dịch vụ công của tỉnh; thử nghiệm nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh kết nối với trực liên thông quốc gia.

- Ban Dân vận, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tập trung triển khai các hoạt động, phong trào hành động theo nhiệm vụ; tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phát động phong trào “*Toàn dân tham gia phòng, chống dịch Covid-19 và ủng hộ nguồn lực phòng, chống dịch Covid-19*”, tính đến ngày 30/9/2021, tiếp nhận 705 đơn vị, tổ chức và cá nhân trong và ngoài tỉnh ủng hộ, số tiền 36.053.475.998 đồng và hiện vật của 45 tổ chức và cá nhân với tổng trị giá quy thành tiền 12.230.000.000 đồng.

### **5. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

- Do dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, có nhiều ca nhiễm SARS-CoV-2 trong cộng đồng; thời gian giãn cách xã hội kéo dài, toàn tỉnh tập trung cho công tác phòng, chống dịch, làm ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị và việc phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh.

- Các hoạt động sản xuất kinh doanh và tổ chức các hoạt động sự kiện quảng bá xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao gặp nhiều khó khăn; nhiều doanh nghiệp, đặc biệt trong lĩnh vực du lịch, lưu trú, vận tải... gặp khó khăn trước tác động của đại dịch Covid-19.

- Công nghiệp sản xuất và phân phối điện sụt giảm so với cùng kỳ do cắt giảm sản lượng phát điện theo chỉ đạo của Bộ Công Thương; giải ngân vốn đầu tư công tuy có tập trung chỉ đạo nhưng còn chậm so với yêu cầu.

- Giá vật liệu xây dựng tăng cao đã tác động mạnh đến các công trình đang thi công; sản lượng phân phối điện sụt giảm làm ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của tỉnh. Giá một số hàng hóa, nguyên, nhiên, vật liệu, chi phí vận tải, đầu vào tăng cao; trong khi giá đầu ra thấp, thiếu thị trường tiêu thụ; công tác giải phóng mặt bằng thực hiện một số dự án gặp nhiều khó khăn do người dân yêu cầu bất hợp lý về giá.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI**

1. Tiếp tục thực hiện “*mục tiêu kép*” vừa tập trung phòng, chống dịch Covid-19 vừa phát triển kinh tế - xã hội theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, triển khai các giải pháp đồng bộ thích ứng linh hoạt hiệu quả trong công tác phòng, chống dịch theo Nghị quyết 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “*Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19*”

2. Tiếp tục hoàn chỉnh Quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

3. Chủ động ứng phó hạn, mặn, thiên tai; tiếp tục chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với tình hình thực tế các địa phương; phát huy nhân rộng các mô hình kinh tế có hiệu quả cao, tăng cường công nghiệp chế biến chế tạo... để bù đắp sụt giảm của khu vực bị ảnh hưởng dịch Covid-19.

4. Tập trung quyết liệt cho công tác giải phóng mặt bằng các dự án điện gió để sớm triển khai thi công đưa vào vận hành từ nay đến cuối năm 2021 để bù đắp vào giá trị sản xuất khu vực II; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn các dự án đầu tư công, nhất là các công trình trọng điểm, phân đầu tỷ lệ giải ngân vốn xây dựng cơ bản năm 2021 đạt kế hoạch.

5. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường xúc tiến, kêu gọi đầu tư khai thác tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, nhất là về kinh tế biển; đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử trên cơ sở Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh. Sắp xếp cơ quan hành chính, tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, nhất là Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

6. Tập trung xây dựng nông thôn mới, đào tạo nghề, tạo việc làm cho lao động, nhất là các lao động bị mất việc làm do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19, chú trọng cung ứng lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với người có công; chính sách trợ giúp xã hội; các Chương trình mục tiêu quốc gia.

7. Đảm bảo quốc phòng - an ninh, trật tự, an toàn xã hội: Tập trung đấu tranh có hiệu quả các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; kiểm chế và kéo giảm tai nạn giao thông; phòng, chống cháy nổ. Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế có hiệu quả, nắm chắc thời cơ, tận dụng tốt cơ hội từ các Hiệp định thương mại tự do để hội nhập, phát triển.

8. Chỉ đạo nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên; tiếp tục thực hiện có hiệu quả chuyên đề của nội dung "*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực tự cường, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc*". Tiếp tục thực hiện tinh giảm biên chế phân đầu đến cuối năm đạt tỷ lệ theo nghị quyết. Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; xem xét, giải quyết kịp thời, không để tồn đọng đơn, thư khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia các phong trào hành động cách mạng của địa phương.

### III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VỚI THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

#### 1. Đối với các dự án

1.1. Xem xét, chấp thuận đưa vào Quy hoạch điện VIII danh mục điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối trên địa bàn tỉnh:

- Trà Vinh có 65km bờ biển, được thiên nhiên ưu đãi về tiềm năng năng lượng tái tạo, từ thời kỳ Pháp thuộc, người Pháp đã xác định 3 địa danh của Việt Nam có tiềm năng điện gió tốt, trong đó có tỉnh Trà Vinh.



- Khi Bộ Công Thương chuẩn bị hồ sơ Quy hoạch điện VIII để trình Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương đã lấy ý kiến địa phương về dự thảo thuyết minh đề án Quy hoạch điện VIII, tỉnh Trà Vinh được ghi nhận như sau: Quy hoạch điện gió công suất 30.787 MW (*trong đó trên bờ 4.587 MW, ngoài khơi 26.200 MW*); Điện mặt trời công suất 5.304 MW (*áp mái nhà 697 MW, lắp đặt trên mặt đất 4.587 MW, mặt nước 20 MW*); Điện sinh khối công suất 110 MW; Điện rác công suất 21,13 MW; Điện khí công suất 24,93 MW.

- Trà Vinh rất phấn khởi, có góp ý đối với hồ sơ Quy hoạch điện VIII và đề nghị điều chỉnh tăng thêm theo tiềm năng và nhu cầu của địa phương (tại Công văn số 913/UBND-CNXD ngày 15/3/2021). Tuy nhiên, ngày 26/3/2021, Bộ Công Thương có Tờ trình số 1682/TTr-BCT trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt đề án Quy hoạch điện VIII, trong đó tỉnh Trà Vinh chỉ được ghi nhận nguồn năng lượng tái tạo với công suất chưa đến 10% so với số liệu Bộ Công Thương lấy ý kiến địa phương và ngày 08/10/2021 Bộ Công Thương có Tờ trình số 6277/TTr-BCT báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án trên, trong đó lại tiếp tục giảm khoảng 50% công suất các dự án năng lượng tái tạo khu vực Nam Bộ so với Tờ trình 1682/TTr-BCT.

- Đảng bộ, chính quyền và các dân tộc tỉnh Trà Vinh rất bức xúc đối với việc này, vì đây là quy hoạch tầm nhìn đến năm 2045, quy hoạch như thế thì địa phương nghèo như tỉnh Trà Vinh không thể phát triển được. Rất mong Thủ tướng Chính phủ xem xét, chấp thuận bổ sung Quy hoạch điện VIII theo đề xuất của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh tại Công văn số 913/UBND-CNXD ngày 15/3/2021 (Tổng công suất 46.505,13 MW, trong đó: Quy hoạch điện gió công suất 33.787 MW (*giai đoạn 2021 - 2030 là 4.587 MW, giai đoạn 2031 - 2045 là 29.200 MW*); Điện mặt trời công suất 7.587 MW (*giai đoạn 2021 - 2025 là 4.587 MW, giai đoạn 2026 - 2045 là 3.000 MW*); Điện sinh khối công suất 110 MW (*giai đoạn 2031 - 2035*); Điện rác công suất 21,13 MW (*giai đoạn 2031 - 2035*); Điện khí công suất 5.000 MW (*giai đoạn 2021 - 2030 là 2.000 MW, giai đoạn 2031 - 2045 là 3.000 MW*)). Vấn đề này tỉnh Trà Vinh đã báo cáo cụ thể với Thủ tướng Chính phủ tại Báo cáo số 81/BC-UBND ngày 22/4/2021 và Báo cáo số 322/BC-UBND ngày 13/10/2021.

## **1.2. Đề nghị Trung ương xem xét đầu tư cầu qua Kênh đào Trà Vinh:**

Kênh đào Trà Vinh (Luồng cho tàu biển có trọng tải lớn vào sông Hậu) là dự án trọng điểm quốc gia, vì mục tiêu chung của dự án là góp phần phát triển kinh tế - xã hội của khu vực đồng bằng sông Cửu Long và cả nước, tỉnh Trà Vinh đã chấp nhận nhiều thiệt thòi, không được hưởng lợi khi thực hiện dự án như: Mất 1.393,88 ha đất, 3.596 hộ dân bị ảnh hưởng thu hồi đất, 04 xã đất liền trở thành xã đảo, người dân nơi đây đi lại khó khăn, tiêu thụ hàng hóa bị ảnh hưởng lớn,... Mặc dù đã được Trung ương, tỉnh quan tâm có một số chính sách hỗ trợ nhưng mới chỉ đáp ứng được một phần nhỏ so với mong đợi và vẫn còn nhiều bức xúc của người dân vùng này.

Vì vậy, đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, cho chủ trương đầu tư xây dựng cầu qua Kênh đào Trà Vinh kết nối giao thông 04 xã đảo với đất liền, để phát triển tiềm năng du lịch ven biển, góp phần nâng cao đời sống người dân 04 xã đảo nói riêng, tỉnh Trà Vinh nói chung.

**1.3.** Dự án Hạ tầng Hồ chứa nước ngọt dọc bờ sông Láng Thè đảm bảo an ninh nguồn nước các huyện Càng Long, Châu Thành và thành phố Trà Vinh (giai đoạn 1), đã được Trung ương đồng ý chủ trương đầu tư với mục tiêu đảm bảo nguồn nước, hạn chế việc khai thác nước ngầm gây tác động tiêu cực đến môi trường và khắc phục tình trạng sạt lở, ngập mặn, trữ ngọt phục vụ sản xuất, sinh hoạt của người dân; mặt khác, để đủ nước sản xuất phục vụ cho phát triển công nghiệp, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Trà Vinh và các huyện Càng Long, Châu Thành; Dự án có tổng mức đầu tư 1.215 tỷ đồng, vốn ngân sách Trung ương 607 tỷ đồng để sớm triển khai dự án, tỉnh đã chủ động cân đối trong kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương 110 tỷ đồng thực hiện công tác giải phóng mặt bằng. Tuy nhiên, theo Quyết định giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, nguồn vốn ngân sách Trung ương chỉ bố trí cho dự án 03 tỷ đồng để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư. Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, hỗ trợ bổ sung vốn ngân sách Trung ương trong giai đoạn 2021-2025 để tỉnh thực hiện dự án.

**1.4.** Để giúp cho tỉnh Trà Vinh phát huy thế mạnh về kinh tế vùng ven biển, tháo gỡ điểm nghẽn về giao thông, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét việc đầu tư 02 tuyến đường bộ cao tốc trong quy hoạch tại Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Tờ trình số 2242/TTr-UBND ngày 14/6/2021).

**1.5.** Dự án Kênh đào Trà Vinh (Luồng cho tàu biển có trọng tải lớn vào sông Hậu) nêu trên đã hoàn thành giai đoạn 1, góp phần tác động tích cực cho hệ thống giao thông vùng đồng bằng sông Cửu Long trong thời gian qua. Tuy nhiên, kè bảo vệ bờ dọc hai bên Luồng tàu chưa được đầu tư hoàn chỉnh nên thường xuyên xảy ra tình trạng sạt lở gây ảnh hưởng đến đời sống, hoạt động nuôi trồng thủy sản của người dân vùng này và người dân đã nhiều lần khiếu nại, khiếu kiện gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

Hiện nay, Bộ Giao thông vận tải đang triển khai thực hiện giai đoạn 2 của Dự án luồng tàu. Đề nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Giao thông vận tải kéo dài tuyến đường đê Nam của dự án (là tuyến đường kết nối từ bến phà Kênh Tắt trên QL53 đến bến phà Kênh 6 trên QL53B) đến đê Hải Thành Hòa dài khoảng 2km; đồng thời bổ sung xử lý sạt lở các vị trí ngã ba sông, kênh giao với luồng tàu (tại các vị trí này hiện nay đang sạt lở, gây nguy cơ mất an toàn).

**1.6.** Chín tháng đầu năm 2021, giá trị sản xuất khu vực II ngoài chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19 còn phải cắt giảm sản lượng điện theo chỉ đạo của Bộ Công Thương nên tăng trưởng âm 7,23% (trong đó công nghiệp âm 8,19%, xây dựng âm 0,5%); trong khi sản xuất và phân phối điện là ngành công nghiệp rất quan trọng của tỉnh, chiếm trên 53% tổng giá trị sản xuất toàn ngành công nghiệp và có ảnh hưởng rất lớn đến tăng trưởng GRDP hàng năm của tỉnh. Do đó, để tháo gỡ khó khăn này, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Công Thương đảm bảo phát đúng công suất theo kế hoạch được phân bổ cho địa phương.

### 1.7. Quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển:

Theo Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 22/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, cảng biển Trà Vinh thuộc nhóm cảng biển số 5 và thuộc cảng biển loại I, tỉnh Trà Vinh rất đồng tình. Tuy nhiên, theo quy hoạch Khu bến Duyên Hải – Định An chỉ đáp ứng cỡ tàu trọng tải đến 50.000 tấn, Khu bến cảng Trà Cú – Kim Sơn chỉ đáp ứng cỡ tàu trọng tải đến 20.000 tấn, như vậy sẽ không đáp ứng được nhu cầu phát triển hiện tại và tương lai cho địa phương và cho cả khu vực. Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ bổ sung vào quy hoạch Bến cảng đầu mối (khu vực biển Trà Vinh) là bến cảng tổng hợp, container tiếp nhận tàu từ 100.000 tấn đến 200.000 tấn. Theo nghiên cứu khoa học cho thấy, vùng biển Trà Vinh có đủ điều kiện để phát triển bến cảng đầu mối khu vực đồng bằng sông Cửu Long, huy động tối đa mọi nguồn lực để phát triển cảng biển, đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư, khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển cảng biển bằng các hình thức theo quy định của pháp luật.

1.8. Thủ tướng Chính phủ quan tâm chỉ đạo sớm thành lập Chi cục Hải quan cửa khẩu Trà Vinh để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu hàng hóa và khai thác tiềm năng kinh tế biển của tỉnh.

## 2. Về đề xuất cơ chế hoặc cho chủ trương thực hiện thí điểm

2.1. **Đề nghị Thủ tướng Chính phủ cho cơ chế:** Đối với việc triển khai, thực hiện các dự án điện năng lượng tái tạo trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch cụ thể dự án điện năng lượng tái tạo thì giao cho địa phương bám vào quy hoạch để kêu gọi tư nhân đầu tư, địa phương không phải xin ý kiến các Bộ, ngành Trung ương như hiện nay vì như vậy làm mất nhiều công đoạn phải xin lại từng việc gây kéo dài, chậm trễ. Nếu có vấn đề phát sinh thì xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ, nếu địa phương thực hiện không đúng quy hoạch thì người đứng đầu chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2.2. Tỉnh Trà Vinh có Khu kinh tế Định An với tổng diện tích 39.020 ha (giai đoạn 01 là 15.403 ha), được xác định là 1 trong 8 khu kinh tế ven biển ưu tiên đầu tư giai đoạn 2016 - 2020 của cả nước, trong đó có Khu dịch vụ công nghiệp Ngũ Lạc (305 ha) đang được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh trình Thủ tướng Chính phủ xem xét chủ trương đầu tư dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dịch vụ công nghiệp Ngũ Lạc thuộc Khu kinh tế Định An (Tờ trình số 811/TTr-UBND ngày 08/3/2021).

Do hiện nay đất trong Khu kinh tế Định An thuộc quyền sử dụng của người dân, chưa được bồi thường, giải phóng mặt bằng (chưa có đất sạch), nên không đủ sức hấp dẫn thu hút các nhà đầu tư vào đầu tư tại Khu kinh tế Định An. Vì vậy đề nghị Thủ tướng Chính phủ cho chủ trương thí điểm sử dụng ngân sách địa phương hoặc vay nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch thu hút đầu tư.

2.3. Hầu hết các huyện trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đều có diện tích đất giồng cát (tổng diện tích trên 18.000ha), đa phần là cây tạp, thiếu nước sản xuất và sản xuất

kém hiệu quả, địa phương có nhiều cố gắng trong việc chuyển đổi sản xuất nhưng không chuyển biến nhiều.

Đề tạo điều kiện cho hộ nông dân vừa có điều kiện tăng thêm thu nhập, vừa giữ được đất lâu dài, có thời gian tham gia lao động công nghiệp, dịch vụ, đề nghị Thủ tướng Chính phủ cho thực hiện thí điểm: Chính quyền cấp xã hoặc cấp huyện được thuê đất giồng cát, đất cây tạp kém hiệu quả của người dân đồng thời cho doanh nghiệp thuê lại (thời hạn thuê khoảng 20 năm) để đầu tư phát triển điện năng lượng tái tạo (điện mặt trời); người dân có thu nhập ổn định từ tiền cho thuê đất, mặt khác địa phương sẽ đào tạo nghề, việc làm giúp người dân tham gia lao động công nghiệp nói chung hoặc tham gia lao động tại các nhà máy năng lượng tái tạo trên mảnh đất của mình, qua đó tăng thu nhập thoát nghèo; địa phương được thu thuế VAT từ doanh nghiệp khai thác năng lượng tái tạo để tăng thu nội địa, đáp ứng chi thường xuyên, giảm bớt gánh nặng cho ngân sách Trung ương. Khi hết thời gian hợp đồng của vòng đời dự án, trả lại đất cho người dân (dân còn giữ được đất) hoặc dân có thể tiếp tục cho thuê đất để thực hiện dự án mới.

Trên đây là tình hình kinh tế - xã hội năm 2021 và một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2022 và các kiến nghị, UBND tỉnh Trà Vinh báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét chỉ đạo./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- Văn phòng Chính phủ;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VPTU;
- LĐVPUBND tỉnh;
- Lưu TV, THNV. 07

**CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Hân**